

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Phân tích yêu cầu cần đạt

- HS nhận biết được các kiểu cấu tạo từ của tiếng Việt: từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy), chỉ ra được tác dụng của việc sử dụng từ láy trong câu, đoạn văn.
- HS nhận biết được nghĩa của từ ngữ, hiểu được nghĩa của một số thành ngữ thông dụng; nhận biết và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong VB.

2. Gợi ý tổ chức hoạt động dạy học

Hoạt động 1 Hình thành kiến thức mới

- GV có thể bắt đầu hoạt động hình thành kiến thức mới cho HS bằng nhiều cách khác nhau. Tuy nhiên, nội dung nên kết nối với VB đọc hiểu *Bài học đường đời đầu tiên* để thể hiện tinh thần tích hợp chặt chẽ của SGK mới. Ví dụ: GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi ghép các từ ở cột phải với các từ ở cột trái để miêu tả Đế Mèn cho phù hợp.

vuốt

cánh

người

răng

nhọn hoắt

hủn hoẳn

rung rinh

đen nhánh

bóng mờ

ngoàm ngoạp

- Từ đó, GV dẫn dắt vào bài: *Từ tiếng Việt có thể do một tiếng hoặc nhiều tiếng tạo thành.*

- GV có thể hình thành kiến thức mới cho HS bằng một trong hai cách:

+ Sử dụng phương pháp phân tích ngôn ngữ: Đi từ ngữ liệu ở hoạt động trên để HS tìm hiểu và rút ra kết luận. Các câu hỏi/ nhiệm vụ có thể sử dụng: *Em hãy nhận xét về số lượng tiếng của các từ. Em hiểu thế nào là từ đơn, từ phức? Trong những từ phức, từ nào các tiếng có quan hệ về nghĩa, từ nào các tiếng có quan hệ về âm? Em hiểu thế nào là từ ghép, từ láy?*

+ Sử dụng phương pháp thông báo, giải thích: GV đưa ra quan niệm về từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy) như trong SHS. GV và HS cùng lấy ví dụ về từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy) trong VB *Bài học đường đời đầu tiên* hay trong cuộc sống để giải thích và chứng minh.

Hoạt động 2 Luyện tập, vận dụng

GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, theo nhóm để hoàn thành bài tập. GV căn cứ vào thời gian của tiết học để hướng dẫn HS làm bài, không nhất thiết phải làm tất cả và tuân tự các bài tập tiếng Việt như trong SHS.

Bài tập 1

Bài tập yêu cầu HS nhận biết từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy).

TỪ ĐƠN	TỪ PHỨC	
	TỪ GHÉP	TỪ LÁY
<i>tôi, nghe, người</i>	<i>bóng mờ, ưa nhìn</i>	<i>hùn hoản, phành phạch, giòn giã, rung rinh</i>

Bài tập 2

Giúp HS nhận biết được lớp từ láy mô phỏng âm thanh (từ tượng thanh). Từ tượng thanh là một lớp từ khá độc đáo trong kho từ vựng của mỗi ngôn ngữ, tiếng Việt không phải là ngoại lệ. Những từ láy mô phỏng âm thanh trong VB: *phanh phách, phành phạch, ngoàm ngoạp, văng vẳng,...*

Bài tập 3

Yêu cầu HS nhận xét tác dụng của việc sử dụng từ láy trong ngữ cảnh. Việc sử dụng các từ láy *phanh phách, ngoàm ngoạp, dún dẩy* khiến cho nhân vật Dế Mèn hiện ra rất sinh động. Các từ láy này nhấn mạnh vẻ đẹp cường tráng, mạnh mẽ, đầy sức sống của tuổi trẻ ở Dế Mèn. Qua đó Dế Mèn bộc lộ niềm tự hào về chính mình. Cụ thể:

- *Phanh phách*: âm thanh phát ra do một vật sắc tác động liên tiếp vào một vật khác.
- *Ngoàm ngoạp*: (nhai) nhiều, liên tục, nhanh.
- *Dún dẩy*: điệu đi nhịp nhàng, ra vẻ kiêu cách.

Bài tập 4

Cần giúp HS hiểu rõ: Để giải thích nghĩa thông thường của từ, có thể dựa vào từ điển; còn để giải thích nghĩa của từ trong câu, cần dựa vào các từ ngữ đứng trước và sau nó. Cụ thể:

- *Nghèo*: ở vào tình trạng không có hoặc có rất ít những gì thuộc về yêu cầu tối thiểu của đời sống vật chất (như: *Nhà nó rất nghèo, Đất nước còn nghèo*).

– *Nghèo sức*: khả năng hoạt động, làm việc hạn chế, sức khoẻ kém hơn những người bình thường.

– *Mưa dầm sùi sụt*: mưa nhỏ, rải rác, kéo dài không dứt.

– *Điệu hát mưa dầm sùi sụt*: điệu hát nhỏ, kéo dài, buồn, ngậm ngùi, thê lương.

Bài tập 5

GV hướng dẫn HS dựa vào phần chú thích nghĩa của thành ngữ trong SHS, ngữ cảnh trong VB mà thành ngữ xuất hiện để hiểu được ý nghĩa của thành ngữ. Từ đó, HS sẽ đặt câu với mỗi thành ngữ.

Bài tập 6

GV hướng dẫn HS tìm một số câu văn có sử dụng biện pháp tu từ so sánh và chỉ ra tác dụng của biện pháp tu từ đó. Ví dụ:

– *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc*: so sánh hai cái răng của Dế Mèn khi nhai thức ăn với hai lưỡi liềm máy đang làm việc để nhấn mạnh Dế Mèn đang tuổi ăn tuổi lớn, đầy sức sống, khoẻ khoắn.

– *Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất*: so sánh mỏ chị Cốc với cái dùi sắt cho thấy sự tức giận, sức mạnh đáng sợ của chị Cốc khi mổ Dế Choắt.